TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:22/2022/ST-DS
Ngày 22/7/2022
V/v "tranh chấp vay tài sản và hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Tấn Phước
2. Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Văn Hữu Tuấn.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2021, về việc "*Tranh chấp vay tài sản và hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1946; địa chỉ: ấp X, thị trấn Y
Đại diện theo ủy quyền: Bà H1, sinh năm 1982; địa chỉ: khóm M, phường N
Bị đơn: Ông T, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp X, thị trấn Y
(H1 có đơn xin vắng mặt; T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình đại diện nguyên đơn – bà H1 trình bày:

Vào năm 2017 H có tham gia dây hụi 10.000.000 đồng do T làm chủ, dây hụi có 27 chưng; H có tham 01 chưng, sau đó H cho ông T mượn hốt 01 chưng hụi 10.000.000 đồng khi gần mãn hụi, T hốt được số tiền là 250.000.000 đồng. Ngoài ra thì trong thời gian trên H có cho T vay thêm số tiền 100.000.000 đồng. Việc vay mượn không có làm giấy tờ, do T là cháu H, tuy nhiên thì có nhiều người biết được sự việc này, do H thường xuyên đến nhà đòi tiền T.

Ngoài ra, ngày 25/8/2017 H có tham gia chơi 04 chưng hụi trong dây hụi 10.000.000 đồng do T làm chủ, ban đầu H định tham gia 02 chưng, 01 chưng chơi giùm cho bà N (tên là Tiệm địa chỉ: ấp X, thị trấn Y), do bà N không có tiền đóng

nên bà N không chơi nữa mà chưng hụi trên H đóng luôn cho bà N. Còn 01 chưng còn lại ghi tên B (tên đúng là M ở ấp X, xã Y). B nói không có tiền đóng nên H trực tiếp đóng và chơi luôn chưng hụi này. Từ đó trong dây hụi này H trực tiếp chơi 04 chưng.

Trong dây hụi này gồm có: Chị L (địa chỉ: ấp X, thị trấn Y, tiệm vàng Kim Thành), cô L1 (địa chỉ: ấp X, thị trấn Y, bán vải), L2 (không rõ địa chỉ, bán điện thoại di động ở thị trấn Y), chị L3 (nhà cho thuê xe) tham gia chơi, mỗi lần đi khui hụi H đều có đi và có gặp những người này cùng tham gia. H đóng được 17 kỳ sang kỳ 18 thì T đình hụi không khui tiếp nữa và tính tiền cho H, tổng cộng H đóng được số tiền là 680.000.000 đồng, T thừa nhận nợ H số tiền trên khi tính tiền hụi.

Cũng trong năm 2017 H có cho T mượn 04 chỉ vàng 24k. Khi mượn thì không có làm giấy tờ, nhưng T có thừa nhận nợ H số vàng trên. Tổng cộng T thiếu H số tiền là 1.030.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k. Sau nhiều lần hứa hẹn T vẫn chưa trả cho H số tiền nợ trên.

Bà H khởi kiện yêu cầu ông T trả cho H số tiền là 1.030.000.000 đồng (một tỷ không trăm ba mươi triệu đồng) và 04 chỉ vàng 24k.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thì H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nợ gốc và yêu cầu bổ sung một phần lãi. Cụ thể, H yêu cầu T trả cho H nợ hụi số tiền 205.000.000 đồng, nợ mượn 04 chỉ vàng 24K và số tiền vay là 20.000.000 đồng theo như lời trình bày, thừa nhận của T tại phiên hoà giải ngày 17/10/2018; đồng thời yêu cầu T phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền gốc 225.000.000 đồng từ ngày 18/10/2018 đến nay làm tròn 45 tháng là 84.037.500 đồng, tổng cộng là 309.037.500 đồng.

Đối với số tiền còn lại là 805.000.000 đồng H sẽ khởi kiện T trong một vụ án khác.

Bị đơn – ông T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này. Không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông T với số tiền gốc 225.000.000 đồng, tiền lãi 84.037.500 đồng và 04 chỉ vàng 24K.

Buộc ông T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền 309.037.500 đồng (trong đó, nợ gốc 225.000.000 đồng và lãi 84.037.500 đồng) và 04 chỉ vàng 24K (loại vàng 98% đang lưu hành trên thị trường).

Đình chỉ yêu cầu của bà H kiện đòi ông T số tiền 805.000.000 đồng.

Về án phí sơ thẩm dân sự: Buộc ông T phải nộp án phí là 16.480.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Nguyên đơn là bà H khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và nợ hụi đối với ông T nên đây là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông T trú tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ; đồng thời ông T cũng không có yêu cầu phản tố; đại diện nguyên đơn – bà H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* T giao dịch vay tài sản và hụi với H, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói (đối với số tiền vay, mượn) và lập danh sách hụi. Xét về hình thức hợp đồng thì giao dịch vay tài sản không bắt buộc hình thức hợp đồng bằng văn bản, có công chứng, chứng thực theo quy định Điều 119, Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự. Do đó, về hình thức, hợp đồng vay tài sản (bao gồm hụi) giữa T với H xác lập bằng lời nói là phù hợp với quy định pháp luật. Về nội dung: Tại biên bản hòa giải do Ban nhân dân ấp thị trấn A, thị trấn Hòa Bình lập ngày 17/10/2018 thì ông T thừa nhận còn nợ bà H số tiền hụi 205.000.000 đồng, nợ mượn 04 chỉ vàng 24K và số tiền vay là 20.000.000 đồng. Hơn nữa, ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản đối hay ý kiến gì khác. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử có căn cứ buộc ông T phải trả cho bà H số tiền 225.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24K (loại vàng 98% đang lưu hành trên thị trường).

[3] *Về lãi suất*: H yêu cầu T phải thanh toán tiền lãi đối với số nợ gốc 225.000.000 đồng từ ngày 18/10/2018 đến nay (làm tròn 45 tháng) là 84.037.500 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "T*rường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 tại thời điểm trả nợ*". Mức lãi suất giới hạn là không vượt quá 20%/năm. Như vậy lãi suất được tính là 10%/năm (0,83%/tháng) như sau: (225.000.000 đồng x 0,83%/tháng) x 45 tháng = 84.037.500 đồng. Như vậy, T phải trả nợ lãi cho H số tiền là 84.037.500 đồng.

[4] Đại diện nguyên đơn đã rút lại yêu cầu kiện đòi số tiền 805.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu trên theo quy định khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí;

T phải chịu án phí theo tỷ lệ là 5% đối với toàn bộ yêu cầu của H được chấp nhận là 309.037.500 đồng và giá trị 04 chỉ vàng 24K là 20.560.000 đồng. Do vậy, ông T phải chịu án phí là 5% x (309.037.500 + 20.560.000) = 16.479.875 đồng (làm tròn 16.480.000 đồng).

Từ những nội dung đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà H kiện đòi ông T thanh toán số tiền 309.037.500 đồng (trong đó, nợ gốc 225.000.000 đồng và lãi 84.037.500 đồng) và 04 chỉ vàng 24K (loại vàng 98% đang lưu hành trên thị trường).

2.1/ Buộc ông T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền 309.037.500 đồng (trong đó, nợ gốc 225.000.000 đồng và lãi 84.037.500 đồng).

Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2/ Buộc ông T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H 04 chỉ vàng 24K (loại vàng 98% đang lưu hành trên thị trường).

3/ Đình chỉ yêu cầu của bà H kiện đòi ông T số tiền 805.000.000 đồng.

Hậu quả của việc đình chỉ: Bà H được quyền nộp đơn khởi kiện lại về việc đòi số tiền 805.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự;

4/ Về án phí sơ thẩm dân sự: Buộc ông T phải nộp án phí là 16.480.000 đồng.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hoà Bình;
- Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LỮ VĂN TUẤN